

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 58

Phẩm 38: LY THẾ GIAN (Phần 6)

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp bố thí thanh tịnh:

1. Bố thí bình đẳng, vì chẳng lựa chúng sinh.
2. Bố thí tùy ý, vì thỏa mãn chỗ nguyện cầu.
3. Bố thí chẳng loạn, vì làm cho được lợi ích.
4. Bố thí tùy nghi, vì biết rõ về thượng trung hạ.
5. Bố thí chẳng trụ, vì chẳng cầu quả báo.
6. Bố thí mở bỏ, vì tâm chẳng luyến tiếc.
7. Bố thí tất cả, vì rốt ráo thanh tịnh.
8. Bố thí hồi hướng Bồ-đề, vì xa rời hữu vi vô vi.
9. Bố thí giáo hóa chúng sinh, vì cho đến đạo tràng chẳng hề lìa bỏ.
10. Bố thí ba luân thanh tịnh, vì chánh niệm quán sát người thí, kẻ thọ và vật thí như hư không.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được bố thí rộng lớn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười giới thanh tịnh:

1. Giới thanh tịnh về thân, vì ngăn giữ ba điều ác nơi thân.
2. Giới thanh tịnh về ngữ, vì xa lìa bốn lỗi nơi lời nói.
3. Giới thanh tịnh về tâm, vì xa lìa tham, sân, tà kiến.
4. Giới thanh tịnh về việc chẳng phá tất cả học xứ, vì làm bậc tôn chủ ở trong tất cả nhân thiên.
5. Giới thanh tịnh về việc giữ gìn tâm Bồ-đề, vì chẳng thích Tiểu thừa.
6. Giới thanh tịnh về việc giữ gìn điều cấm chế của Đức Như Lai, vì cho đến tội vi tế cũng sinh tâm rất e sợ.
7. Giới thanh tịnh về sự nghiêm cẩn hộ trì, vì khéo cứu độ chúng sinh phạm giới.
8. Giới thanh tịnh do chẳng làm tất cả điều ác, vì thệ nguyện tu tất cả pháp lành.
9. Giới thanh tịnh do xa lìa tất cả kiến chấp hữu lậu, vì không chấp nơi giới.
10. Giới thanh tịnh do giữ gìn tất cả chúng sinh, vì phát khởi tâm đại Bi.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được giới thanh tịnh vô thượng không lỗi lầm của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười nhẫn thanh tịnh:

1. Nhẫn thanh tịnh, an tâm chịu đựng sự lăng nhục, vì giữ gìn các chúng sinh.
2. Nhẫn thanh tịnh, an tâm chịu đựng dao gậy, vì khéo hộ trì mình và người.
3. Nhẫn thanh tịnh, chẳng sinh sân giận làm hại, vì tâm chẳng động.
4. Nhẫn thanh tịnh, chẳng trách kẻ ty tiện, vì người trên hay rộng lượng.
5. Nhẫn thanh tịnh, có ai về nương đều cứu độ, vì xả bỏ thân mạng mình.
6. Nhẫn thanh tịnh, xa lìa ngã mạn, vì chẳng khinh kẻ chưa học.

7. Nhẫn thanh tịnh, bị tàn hại hủy báng chẳng sân hận vì quán sát các pháp như huyễn.

8. Nhẫn thanh tịnh, bị hại không báo oán, vì chẳng thấy mình và người.

9. Nhẫn thanh tịnh, chẳng theo phiền não, vì liả những cảnh giới.

10. Nhẫn thanh tịnh, tùy thuận trí chân thật của Bồ-tát biết tất cả pháp vô sinh, vì chẳng do người dạy mà được nhập cảnh giới trí Nhất thiết.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp nhẫn vô thượng của tất cả chư Phật chẳng do người khác mà ngộ.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp tinh tấn thanh tịnh:

1. Tinh tấn thanh tịnh về thân, thừa sự cúng dường chư Phật, Bồ-tát và các Sư trưởng, tôn trọng phước điền chẳng thoái chuyển.

2. Tinh tấn thanh tịnh về ngữ, tùy theo pháp đã nghe, rộng vì người mà diễn nói, tán thán công đức của chư Phật không mỗi mọt.

3. Tinh tấn thanh tịnh về ý, khéo có thể nhập xuất Từ, Bi, Hỷ, Xả, thiền định, giải thoát và các Tam-muội không ngừng nghỉ.

4. Tinh tấn thanh tịnh về tâm chánh trực, không dối trá, không dua nịnh, không quanh co, không giả dối, tất cả siêng tu không thoái chuyển.

5. Tinh tấn thanh tịnh về tâm tăng tiến, thường mong cầu trí tuệ cao tốt, nguyện đủ tất cả pháp bạch tịnh.

6. Tinh tấn thanh tịnh về chẳng luống bỏ, thâu giữ lấy bố thí, giới, nhẫn, đa văn và không phóng dật cho đến Bồ-đề, không nghỉ giữa chừng.

7. Tinh tấn thanh tịnh xô dẹp tất cả quân ma, có thể trừ diệt hết tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tất cả phiền não, những triền cái (*ngăn che trói buộc*).

8. Tinh tấn thanh tịnh thành tựu viên mãn ánh sáng trí tuệ, có làm việc gì đều khéo quán sát, đều khiến rốt ráo, chẳng để ăn năn về sau, được pháp bất cộng của chư Phật.

9. Tinh tấn thanh tịnh không đến không đi, được trí như thật nhập môn pháp giới, thân ngữ và tâm thấy đều bình đẳng, rõ tướng tức là phi tướng, không chấp trước.

10. Tinh tấn thanh tịnh thành tựu ánh sáng pháp, vượt qua các địa, được Phật quán đỉnh, dùng thân vô lậu mà thị hiện mất, thọ sinh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ hành Phổ Hiền như vậy.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đại tinh tấn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười Thiền định thanh tịnh:

1. Thiền thanh tịnh thường thích xuất gia, rời bỏ tất cả sở hữu.

2. Thiền thanh tịnh được thiện hữu chân chánh, chỉ dạy chánh đạo.

3. Thiền thanh tịnh ở A-lan-nhã chịu đựng mưa gió, lìa ngã và ngã sở.

4. Thiền thanh tịnh liả chúng sinh ồn náo, thường thích tịch tĩnh.

5. Thiền thanh tịnh tâm nghiệp điều hòa, giữ gìn các căn.

6. Thiền thanh tịnh tâm trí tịch diệt, tất cả âm thanh, những chướng của Thiền định chẳng thể làm loạn động.

7. Thiền thanh tịnh theo phương tiện giác đạo, quán sát tất cả đều hiện chứng.

8. Thiền thanh tịnh rời tham đắm, chẳng bỏ cõi dục.

9. Thiền thanh tịnh phát khởi thông tuệ, biết tất cả căn tánh chúng sinh.

10. Thiền thanh tịnh hiện bày diệu dụng tự tại, nhập Tam-muội của Phật biết rõ vô ngã.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được Thiên định đại thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười tuệ thanh tịnh:

1. Tuệ thanh tịnh biết tất cả nhân, chẳng hoại quả báo.
2. Tuệ thanh tịnh biết tất cả duyên, chẳng trái hòa hợp.
3. Tuệ thanh tịnh biết chẳng đoạn chẳng thường, thấu rõ duyên khởi đều như thật.
4. Tuệ thanh tịnh trừ tất cả kiến chấp, không lấy bỏ nơi tướng chúng sinh.
5. Tuệ thanh tịnh quán tâm hành của tất cả chúng sinh, biết rõ như huyễn.
6. Tuệ thanh tịnh biện tài rộng lớn, phân biệt các pháp, hỏi đáp vô ngại.
7. Tuệ thanh tịnh khiến tất cả quân ma, ngoại đạo, Thanh văn, Duyên giác chẳng biết được, thâm nhập trí Như Lai trí.
8. Tuệ thanh tịnh thấy Pháp thân vi diệu của Phật, thấy bản tánh thanh tịnh của tất cả chúng sinh, thấy tất cả pháp thấy đều tịch diệt, thấy tất cả cõi đồng như hư không, biết tất cả tướng đều vô ngại.
9. Tuệ thanh tịnh khiến tất cả Tổng trì, biện tài, phương tiện đều đến bờ giác, làm cho được trí Nhất thiết tối thắng.
10. Tuệ thanh tịnh nhất niệm tương ứng trí Kim cang, rõ tất cả pháp bình đẳng, được trí tối tôn trong tất cả pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đại trí tuệ vô ngại của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ Từ thanh tịnh:

1. Từ thanh tịnh tâm bình đẳng, giáo hóa khắp chúng sinh không lựa chọn.
2. Từ thanh tịnh làm lợi ích, tùy việc đều làm cho hoan hỷ.
3. Từ thanh tịnh thấu tóm người đồng như mình, rốt ráo đều làm cho ra khỏi sinh tử.
4. Từ thanh tịnh chẳng bỏ thế gian, tâm thường duyên niệm chứa nhóm thiện căn.
5. Từ thanh tịnh có thể đạt đến giải thoát, khiến khắp chúng sinh trừ diệt tất cả phiền não.
6. Từ thanh tịnh xuất sinh Bồ-đề, khiến khắp chúng sinh phát tâm cầu trí Nhất thiết.
7. Từ thanh tịnh nơi thế gian vô ngại, phóng ra ánh sáng lớn bình đẳng chiếu khắp.
8. Từ thanh tịnh đầy khắp hư không, cứu hộ chúng sinh không xứ nào là chẳng đến.
9. Từ thanh tịnh duyên pháp, chứng pháp như chân thật.
10. Từ thanh tịnh không duyên, nhập tánh ly sinh của Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được Từ thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp Bi thanh tịnh:

1. Bi thanh tịnh không bạn bè, chỉ riêng mình phát tâm.
2. Bi thanh tịnh không mỗi một nhằm chán, thay thế tất cả chúng sinh thọ khổ chẳng cho là một nhọc.
3. Bi thanh tịnh thọ sinh ở chỗ các nạn, cứu độ chúng sinh bị nạn.
4. Bi thanh tịnh thọ sinh ở đường lành, thị hiện vô thường.
5. Bi thanh tịnh vì chúng sinh tà định, nhiều kiếp chẳng bỏ thệ nguyện rộng lớn.
6. Bi thanh tịnh chẳng nhiễm đắm nơi sự vui của mình, ban cho sự an lạc khắp chúng sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

7. Bi thanh tịnh chẳng cầu báo ân, tu tâm trong sạch.

8. Bi thanh tịnh có thể trừ điên đảo, nói pháp như thật.

9. Đại Bồ-tát biết tất cả pháp bản tánh thanh tịnh không nhiễm chấp, không phiền não, vì do khách trần phiền não nên thọ những điều khổ. Biết như vậy rồi, Bồ-tát đối với chúng sinh, khởi đại Bi gọi là Bản tánh thanh tịnh, vì họ mà diễn nói pháp thanh tịnh vô cấu, sáng tỏ.

10. Đại Bồ-tát biết tất cả pháp như dấu chim bay giữa không gian, chúng sinh ngu si mù lòa chẳng thể thấu rõ, quán sát họ Bồ-tát phát khởi tâm đại Bi tên là Trí chân thật, vì họ mà khai thị pháp Niết-bàn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được Bi thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp Hỷ thanh tịnh:

1. Hỷ thanh tịnh phát tâm Bồ-đề.

2. Hỷ thanh tịnh xả bỏ mọi sở hữu.

3. Hỷ thanh tịnh chẳng ghét bỏ chúng sinh phá giới, mà giáo hóa cho họ được thành tựu.

4. Hỷ thanh tịnh có thể chịu đựng với chúng sinh tạo ác, thệ nguyện cứu độ họ.

5. Hỷ thanh tịnh xả thân cầu pháp chẳng sinh tâm ăn năn.

6. Hỷ thanh tịnh tự bỏ cái vui của dục, thường thích niềm vui của pháp.

7. Hỷ thanh tịnh làm cho tất cả chúng sinh bỏ cái vui nơi của cải, thường thích niềm vui của pháp.

8. Hỷ thanh tịnh thấy chư Phật thời cung kính cúng dường không nhàm chán, an trụ nơi pháp giới bình đẳng.

9. Hỷ thanh tịnh làm cho tất cả chúng sinh ưa thích thiền định, giải thoát, nhập xuất hiện bày diệu dụng Tam-muội.

10. Hỷ thanh tịnh tâm ưa thích hành đầy đủ tất cả khổ hạnh thuận theo đạo của Bồ-tát, chứng được định tuệ tịch tĩnh bất động vô thượng của Đức Mâu-ni.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được Hỷ thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp Xả thanh tịnh:

1. Xả thanh tịnh, tất cả chúng sinh cung kính cúng dường, mà chẳng sinh tâm ái chấp.

2. Xả thanh tịnh, tất cả chúng sinh khinh mạn hủy nhục, mà chẳng sinh tâm giận dữ.

3. Xả thanh tịnh, thường đi trong thế gian chẳng bị tám pháp thế gian làm ô nhiễm.

4. Xả thanh tịnh, đối với chúng sinh pháp khí chờ thời mà hóa độ, với chúng sinh không phần pháp khí cũng chẳng ghét bỏ.

5. Xả thanh tịnh, chẳng cầu pháp học và Vô học của hàng Nhị thừa.

6. Xả thanh tịnh, tâm thường xa lìa tất cả dục lạc thuận với phiền não.

7. Xả thanh tịnh, chẳng khen hàng Nhị thừa nhằm lìa sinh tử.

8. Xả thanh tịnh, xa lìa tất cả lời thế gian, lời phi Niết-bàn, lời phi lìa dục, lời chẳng thuận lý, lời não loạn người khác, lời Thanh văn, Duyên giác, cho đến tất cả những lời gây chướng ngại đạo Bồ-tát đều xa lìa.

9. Xả thanh tịnh, hoặc có chúng sinh căn đã thành thục, phát sinh niệm tuệ mà chưa biết được pháp tối thượng, chờ thời cơ thuận hợp mới hóa độ.

10. Xả thanh tịnh, hoặc có chúng sinh đã được Bồ-tát giáo hóa thuở trước, đến Phật địa mới điều phục được, Bồ-tát cũng chờ thời cơ thích ứng.

Xả thanh tịnh, đối với hai hạng chúng sinh trên, Đại Bồ-tát không có tự niệm cao thấp, lấy bỏ, xa lìa tất cả những phân biệt, hằng trụ nơi chánh định, nhập pháp như thật, tâm được an nhàn.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được Xả thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ nghĩa:

1. Nghĩa Đa văn, vì tu hành kiên cố.
2. Nghĩa Pháp, vì khéo léo suy gẫm lựa chọn.
3. Nghĩa Không, vì nghĩa bậc nhất là rỗng lặng.
4. Nghĩa tịch tĩnh, vì rời những chúng sinh ồn náo.
5. Nghĩa không thể ngôn thuyết, vì chẳng chấp tất cả ngữ ngôn.
6. Nghĩa Như thật, vì thấu rõ ba đời bình đẳng.
7. Nghĩa Pháp giới, vì tất cả các pháp đồng một vị.
8. Nghĩa Chân như, vì tất cả Như Lai thuận nhập.
9. Nghĩa Thật tế, vì biết rõ như thật rốt ráo.
10. Nghĩa Đại Bát-niết-bàn, vì diệt tất cả khổ, tu những hạnh Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được nghĩa trí Nhất thiết vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ pháp:

1. Pháp chân thật, vì như thuyết tu hành.
2. Pháp lìa chấp, vì đều lìa cả chủ thể và đối tượng chấp giữ.
3. Pháp không tranh cãi, vì không có tất cả mê lầm tranh cãi.
4. Pháp tịch diệt, vì trừ diệt tất cả phiền não.
5. Pháp lìa dục, vì tất cả tham dục đều dứt trừ.
6. Pháp không phân biệt, vì dứt hẳn duyên dựa phân biệt.
7. Pháp vô sinh, vì giống như hư không bất động.
8. Pháp vô vi, vì lìa những tướng sinh trụ diệt.
9. Pháp bản tánh, vì tự tánh thanh tịnh, không nhiễm.
10. Pháp xả bỏ tất cả Niết-bàn còn khổ, có thể sinh tất cả hạnh Bồ-tát tu tập chẳng dứt.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp rộng lớn vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ công cụ trợ đạo phước đức:

1. Khuyến chúng sinh phát khởi tâm Bồ-đề là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì chẳng dứt ngôi Tam bảo.

2. Tùy thuận mười hồi hướng là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì dứt tất cả pháp bất thiện, chứa nhóm tất cả pháp thiện.

3. Trí tuệ dạy dỗ là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì vượt hơn phước đức ba cõi.

4. Tâm không mỗi một là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì độ thoát rốt ráo tất cả chúng sinh.

5. Xả bỏ tất cả sở hữu trong thân ngoài thân là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì đối với tất cả vật chẳng chấp trước.

6. Vì đầy đủ tướng tốt mà tinh tấn bất thoái, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-

tát, vì mở cửa đại thí không hạn cuộc.

7. Thượng, trung, hạ ba bậc thiện căn đều đem hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, tâm không xem thường là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì tương ứng với phương tiện thiện xảo.

8. Đối với chúng sinh tà định thấp kém, bất thiện, đều sinh tâm đại Bi chẳng khinh thường là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì thường phát khởi tâm thế nguyện rộng lớn của bậc đại nhân.

9. Cung kính cúng dường tất cả Như Lai, đối với tất cả Bồ-tát, khởi tưởng như Như Lai làm cho chúng sinh đều hoan hỷ, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì giữ chí nguyện gốc rất bền chắc.

10. Trong vô số kiếp, Đại Bồ-tát tích tập thiện căn tự muốn được chứng Vô thượng Bồ-đề rất dễ dàng, nhưng đều đem xả thí cho tất cả chúng sinh, tâm không ưu não cũng không hối hận, tâm Bồ-tát rộng lớn đồng cội hư không là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ-tát, vì phát khởi đại trí tuệ chứng đại pháp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì đầy đủ phước đức rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười công cụ trợ đạo trí tuệ:

1. Gần gũi chân Thiện tri thức đa văn, cung kính, cúng dường, tôn trọng, lễ bái tùy thuận mọi việc chẳng trái lời dạy bảo. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ nhất, vì tất cả chánh trực, không hư dối.

2. Lìa hẳn kiêu mạn thường có hạnh khiêm tốn cung kính, thân, ngữ, ý ba nghiệp không thô bạo, nhu hòa thiện thuận chẳng đối trá, chẳng quanh co. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ hai, vì thân Bồ-tát có thể làm pháp khí của Phật.

3. Niệm tuệ tùy giác chưa từng tán loạn, hổ thẹn, nhu hòa, tâm bất động, thường nhớ sáu niệm, thường thật hành sáu hòa kính, thường tùy thuận trụ sáu pháp kiên cố. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ ba, vì làm phương tiện cho mười trí.

4. Thích pháp thích nghĩa, lấy pháp làm vui, thường thích lắng nghe chánh pháp không nhằm chán, bỏ rời lý luận và ngôn thuyết của thế gian, chuyên tâm nghe thọ lời xuất thế gian, xa lìa Tiểu thừa, nhập tuệ Đại thừa. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ tư, vì nhất tâm ghi nhớ không tán động.

5. Tâm chuyên gánh vác sáu môn Ba-la-mật, thật hành đã thành thực bốn pháp phạm trụ, đều khéo tu hành tùy thuận minh pháp, đều siêng tỉnh hỏi người trí tuệ thông đạt, xa lìa cõi ác quy hướng đường lành, tâm thường mến thích, chánh niệm quán sát, điều phục tâm mình, giữ gìn ý người. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ năm, vì kiên cố tu hành hạnh chân thật.

6. Thường thích xuất ly, chẳng chấp ba cõi, hằng tỉnh thức tự tâm không bao giờ có niệm ác, ba giác quán đã dứt, ba nghiệp đều lành, quyết định biết rõ tự tánh của tâm. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ sáu, vì có thể làm cho mình và người được tâm thanh tịnh.

7. Quán sát năm uẩn đều như việc huyễn, mười tám giới như rắn độc, mười hai xứ như làng xóm trống vắng, tất cả pháp như huyễn, như dợn nắng, như trắng trong nước, như mộng, như ảnh, như âm vang, như hình bóng, như vẽ giữa hư không, như vòng lửa quay, như màu cầu vồng, như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, không tướng không hình, phi thường phi đoạn, chẳng đến chẳng đi, cũng không chỗ trụ, quán sát như vậy biết tất cả pháp là không sinh không diệt. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ bảy, vì biết tất cả pháp

tánh không tịch.

8. Đại Bồ-tát nghe tất cả pháp không ngã, không chúng sinh, không thọ giả, không chủ thể luân hồi, không tâm, không cảnh, không tham, sân, si, không thân, không vật, không chủ, không đối đãi, không chấp trước, không hành động, như vậy, tất cả đều vô sở hữu, đều quy về tịch diệt. Nghe rồi tin sâu chẳng nghi chẳng hủy báng. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ tám, vì có thể thành tựu tri giải viên mãn.

9. Đại Bồ-tát khéo điều phục các căn, tu hành như lý, hằng trụ nơi chỉ quán, tâm ý tịch tĩnh, tất cả động niệm đều chẳng phát khởi, vô ngã, vô nhân, không tạo, không hành, không tưởng chấp ngã, không chấp ngã nghiệp, không có tỳ vết, không có nứt rạn, cũng không đặc nhãn nơi đây, nghiệp thân, ngữ, ý không đến không đi, không có tinh tấn, cũng không dừng mãi, quán tất cả chúng sinh, tất cả các pháp, tâm đều bình đẳng mà không chỗ trụ. Chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, tánh lìa đây, kia, không từ đâu đến, không đi đến đâu, thường dùng trí tuệ tư duy như vậy. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ chín, vì đến chỗ giải thoát tướng phân biệt.

10. Đại Bồ-tát thấy pháp duyên khởi nên thấy pháp thanh tịnh, vì thấy pháp thanh tịnh nên thấy cõi nước thanh tịnh, vì thấy cõi nước thanh tịnh nên thấy hư không thanh tịnh, vì thấy hư không thanh tịnh nên thấy pháp giới thanh tịnh, vì thấy pháp giới thanh tịnh, nên thấy trí tuệ thanh tịnh. Đây là công cụ trợ đạo trí tuệ thứ mười của Bồ-tát, vì tu hành tích tập trí Nhất thiết.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười pháp này thời được trí tuệ vi diệu thanh tịnh vô ngại nơi tất cả pháp của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười Minh túc:

1. Minh túc, khéo phân biệt các pháp.
2. Minh túc, chẳng chấp trước các pháp.
3. Minh túc, lìa nhận thức điên đảo.
4. Minh túc, có ánh sáng trí tuệ chiếu soi các căn.
5. Minh túc, khéo phát khởi chánh tinh tấn.
6. Minh túc, có thể thâm nhập trí chân đế.
7. Minh túc, diệt phiền não nghiệp, thành tựu trí tận, trí vô sinh.
8. Minh túc, với trí Thiên nhãn quán sát khắp.
9. Minh túc, nhớ kiếp trước, biết đời trước thanh tịnh.
10. Minh túc, đạt thần thông trí lậu tận, dứt những lậu hoặc của chúng sinh.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được ánh sáng lớn vô thượng nơi tất cả Phật pháp của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều cầu pháp:

1. Tâm chánh trực cầu pháp, vì không dua nịnh, phỉnh dối.
2. Tinh tấn cầu pháp, vì xa lìa lưỡi biếng, khinh mạn.
3. Nhất hướng cầu pháp, vì chẳng tiếc thân mạng.
4. Vì trừ phiền não cho tất cả chúng sinh mà cầu pháp, chẳng vì danh lợi, sự cung kính.
5. Vì lợi ích mình, người và tất cả chúng sinh mà cầu pháp, chẳng riêng tự lợi.
6. Vì nhập trí tuệ mà cầu pháp, chẳng thích văn tự.
7. Vì thoát khỏi sinh tử mà cầu pháp, chẳng tham cái vui thế gian.
8. Vì độ chúng sinh mà cầu pháp, phát tâm Bồ-đề.
9. Vì dứt nghi cho tất cả chúng sinh mà cầu pháp, làm cho họ không do dự.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

10. Vì nhằm đạt đầy đủ Phật pháp mà cầu pháp, chẳng thích những thừa khác.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được đại trí tuệ nơi tất cả Phật pháp chẳng do người khác dạy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp thông suốt:

1. Tùy thuận thế tục sinh trưởng thiện căn, đây là pháp thông suốt mọi pháp của phàm phu nông cạn thiếu sót.

2. Được tâm tin bất hoại vô ngại, tỏ ngộ tự tánh của các pháp, đây là pháp thông suốt pháp của người tùy tín hành.

3. Siêng tu tập chánh pháp, tùy thuận chánh pháp mà an trụ, đây là pháp thông suốt pháp của người tùy pháp hành.

4. Xa lìa tám tà, hướng về tám Chánh đạo, đây là pháp thông suốt pháp của bậc đệ bát.

5. Trừ diệt những kết sử, dứt lậu sinh tử thấy chân thật tế, đây là pháp thông suốt pháp của bậc Tu-đà-hoàn.

6. Quán sát ham muốn là họa hoạn, biết không qua lại, đây là pháp thông suốt pháp của bậc Tư-đà-hàm.

7. Chẳng luyến ba cõi, cầu hết hữu lậu, đối với pháp thọ sinh, cho đến một niệm chẳng sinh ái chấp, đây là pháp thông suốt pháp của bậc A-na-hàm.

8. Chứng sáu Thần thông, được tám Giải thoát, chín Định, bốn Biện tài thấy đều thành tựu, đây là pháp thông suốt pháp của bậc A-la-hán.

9. Tánh thích quán sát nhất vị duyên khởi, tâm thường tịch tĩnh, tri túc, ít việc, tỏ ngộ do mình được chẳng do người, thành tựu các môn thần thông trí tuệ, đây là pháp thông suốt pháp của bậc Bích-chi-phật.

10. Trí tuệ rộng lớn, các căn sáng, lanh, thường thích độ thoát tất cả chúng sinh, siêng tu phước trí, các pháp trợ đạo, tất cả công đức nơi mười Lực, bốn Vô úy của Như Lai đều đầy đủ viên mãn, đây là pháp thông suốt pháp của bậc Bồ-tát.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp thông suốt của đại trí vô thượng của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười pháp tu hành:

1. Cung kính tôn trọng chư Thiện tri thức, là pháp tu hành.

2. Thường được chư Thiên giác ngộ, là pháp tu hành.

3. Đối với chư Phật thường có tâm hổ thẹn, là pháp tu hành.

4. Thương xót chúng sinh chẳng bỏ sinh tử, là pháp tu hành.

5. Công việc phải rất ráo, tâm không biến động là pháp tu hành.

6. Chuyên niệm theo dõi chúng Bồ-tát phát tâm Đại thừa tinh tấn tu học, là pháp tu hành.

7. Xa lìa cầu kiến siêng cầu chánh đạo, là pháp tu hành.

8. Dẹp phá chúng ma và nghiệp phiền não, là pháp tu hành.

9. Biết các chúng sinh căn tánh hơn kém, vì họ thuyết pháp, khiến họ an trụ nơi Phật địa, là pháp tu hành.

10. An trụ pháp giới rộng lớn vô biên, diệt trừ phiền não cho thân thanh tịnh là pháp tu hành.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ ma:

1. Ma năm uẩn, vì sinh các chấp giữ.
2. Ma phiền não, vì hằng tạp nhiễm.
3. Ma nghiệp, vì có thể làm chướng ngại.
4. Ma tâm, vì khởi kiêu mạn, cao ngạo.
5. Ma chết, vì bỏ chỗ sinh.
6. Ma trời, vì tự kiêu căn phóng túng.
7. Ma thiện căn, vì thường chấp giữ.
8. Tam-muội, vì từ lâu tham đắm.
9. Ma Thiện tri thức, vì phát khởi tâm chấp trước.
10. Ma Bồ-đề pháp trí, vì chẳng nguyện lìa bỏ.

Đại Bồ-tát phải dùng phương tiện mau cầu xa lìa mười thứ ma này.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười thứ nghiệp ma:

1. Quên mất tâm Bồ-đề tu các thiện căn, đây là nghiệp ma.
2. Đem tâm ác bố thí, tâm sân trì giới, bỏ người tánh ác, xa kẻ lười biếng, khinh mạn kẻ loạn ý, hiềm trách người tuệ ác, đây là nghiệp ma.
3. Đối với pháp sâu xa tâm sinh keo kiệt, người có thể hóa độ được mà chẳng vì họ thuyết pháp. Nếu được tài lợi, hoặc cung kính cúng dường, dù chẳng phải pháp khí mà cũng gượng vì họ thuyết pháp, đây là nghiệp ma.
4. Chẳng thích lắng nghe các môn Ba-la-mật, giả sử nghe nói mà chẳng tu hành, dù có tu hành mà phần nhiều lười biếng. Vì lười biếng nên chí ý hèn kém chẳng cầu pháp đại Vô thượng Bồ-đề, đây là nghiệp ma.
5. Xa Thiện tri thức, gần ác tri thức, thích cầu Nhị thừa, chẳng thích thọ sinh, chỉ chuộng Niết-bàn, lìa dục tịch tĩnh, đây là nghiệp ma.
6. Ở chỗ Bồ-tát, khởi tâm sân hận, nhìn ngó với ánh mắt ác cảm, tìm chỗ sơ hở để nói lỗi lầm, ngăn dứt tài lợi cúng dường, đây là nghiệp ma.
7. Phỉ báng chánh pháp, chẳng thích lắng nghe, giả sử được nghe liền sinh tâm chê bai, thấy người thuyết pháp chẳng sinh tâm tôn trọng, cho lời mình nói là phải, lời của người là quấy, đây là nghiệp ma.
8. Thích học luận thuyết của thế gian, văn từ xảo thuật, mở rộng pháp hai thừa che giấu pháp sâu, hoặc dùng nghĩa diệu truyền dạy cho người chẳng đáng dạy, xa rời Bồ-đề, trụ nơi đạo tà, đây là nghiệp ma.
9. Người đã được giải thoát, đã được an ổn thì thường thích gần gũi mà cúng dường. Người chưa giải thoát, chưa an ổn thì chẳng chịu thân cận, cũng chẳng giáo hóa, đây là nghiệp ma.
10. Thêm lớn ngã mạn, không cung kính các chúng sinh, làm nhiều sự làm hại, chẳng cầu chánh pháp, cùng trí tuệ chân thật, tâm ý tẻ ác khó khai ngộ được, đây là nghiệp ma.

Chư Bồ-tát phải mau xa lìa mười nghiệp ma này, siêng cầu nghiệp Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều lìa bỏ nghiệp ma:

1. Gần Thiện tri thức, cung kính cúng dường là lìa bỏ nghiệp ma.
2. Chẳng tự cao tự đại, chẳng tự khen ngợi là lìa bỏ nghiệp ma.
3. Đối với pháp sâu xa của Phật tin hiểu chẳng chê bai là lìa bỏ nghiệp ma.
4. Chưa từng quên mất tâm trí Nhất thiết là lìa bỏ nghiệp ma.
5. Siêng tu hạnh diệu hằng chẳng phóng dật là lìa bỏ nghiệp ma.
6. Thường cầu tất cả tạng Bồ-tát là lìa bỏ nghiệp ma.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

7. Hằng diễn thuyết chánh pháp, tâm không mệt mỏi là lìa bỏ nghiệp ma.

8. Quy y tất cả chư Phật nơi mười phương, phát khởi tướng niệm được cứu độ là lìa bỏ nghiệp ma.

9. Tin thọ, ước niệm tất cả thần lực gia trì của chư Phật là lìa bỏ nghiệp ma.

10. Cùng tất cả Bồ-tát đồng gieo căn lành bình đẳng không hai là lìa bỏ nghiệp ma.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong pháp này thì có thể ra khỏi tất cả đạo ma.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười môn thấy Phật:

1. Thấy Phật an trú nơi thế gian thành Chánh giác không chấp trước.

2. Thấy Phật nguyện xuất sinh.

3. Thấy Phật tin sâu nghiệp báo.

4. Thấy Phật tùy thuận trụ trì.

5. Thấy Phật thâm nhập Niết-bàn.

6. Thấy Phật đến khắp pháp giới.

7. Thấy Phật tâm an trú.

8. Thấy Phật Tam-muội vô lượng tự tại.

9. Thấy Phật thông suốt bản tánh.

10. Thấy Phật tùy sự an lạc mà thọ khắp.

Nếu chư Bồ-tát an trụ mười môn thấy Phật này thì thường được thấy Đức Như Lai vô thượng.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười nghiệp của Phật:

1. Tùy hoàn cảnh thuận hợp để khai đạo, là nghiệp Phật, vì làm cho tu hành chánh pháp.

2. Trong chiêm bao khiến thấy, là nghiệp Phật, vì giác ngộ thiện căn thuở xưa.

3. Vì người mà diễn thuyết kinh pháp chưa được nghe là nghiệp Phật, vì làm cho sinh trí dứt nghi.

4. Vì người ăn năn bị kết sử ràng buộc mà nói pháp xuất ly là nghiệp Phật, vì làm cho lìa tâm nghi.

5. Nếu có chúng sinh khởi tâm bồn sển cho đến khởi tâm ác, tâm Nhị thừa, tâm tổn hại, tâm nghi hoặc, tâm tán động, tâm kiêu mạn, Bồ-tát vì họ hiện thân tướng tốt trang nghiêm của Như Lai là nghiệp Phật, vì làm sinh trưởng thiện căn quá khứ.

6. Lúc khó gặp chánh pháp, vì họ mà rộng thuyết pháp, làm cho họ nghe xong được trí Đà-la-ni, trí thần thông, có thể tạo lợi ích cho khắp vô lượng chúng sinh là nghiệp Phật, vì thắng giải thanh tịnh.

7. Nếu có việc ma khởi lên, có thể dùng phương tiện hiện bày âm thanh thuyết pháp khắp cõi hư không, chẳng tổn não người khác, dùng đầy để đối trị làm cho họ được khai ngộ, chúng ma nghe xong, oai thế tất mất là nghiệp Phật, vì chí thích oai đức lớn, thù thắng.

8. Tâm Bồ-tát không gián đoạn, thường tự giữ gìn, chẳng cho chúng nhập chánh vị Nhị thừa. Nếu có chúng sinh căn tánh chưa thành thực thì chẳng bao giờ vì họ giảng nói cảnh giới giải thoát là nghiệp Phật, vì theo bản nguyện mà làm.

9. Sinh tử, kết lậu tất cả đều lìa, tu hạnh Bồ-tát nối tiếp chẳng dứt, dùng tâm đại Bi thâm giữ chúng sinh làm cho họ khởi hạnh rốt ráo giải thoát là nghiệp Phật, vì chẳng dứt tu hành hạnh Bồ-tát.

10. Đại Bồ-tát thấu rõ tự thân cùng với chúng sinh bản lai tịch diệt, chẳng kinh sợ

mà siêng tu phước trí không nhằm chán. Dù biết tất cả pháp không tạo tác mà cũng chẳng bỏ tự tướng của các pháp; dù ở các cảnh giới lìa hẳn tham dục, mà thường thích chiêm ngưỡng phụng thờ sắc thân của chư Phật; dù biết ngộ nhập các pháp chẳng do nơi người, mà dùng nhiều phương tiện cầu trí Nhất thiết; dù biết các cõi nước đều như hư không mà thường thích trang nghiêm tất cả cõi Phật; dù hằng quán sát không nhân không ngã, mà giáo hóa chúng sinh không có mệt mỏi; dù ở pháp giới xưa nay chẳng động, mà dùng thần thông trí lực hiện những biến hóa; dù đã thành tựu trí Nhất thiết trí, mà không ngừng tu hạnh Bồ-tát; dù biết các pháp chẳng thể diễn nói, mà chuyển pháp luân thanh tịnh làm cho đại chúng hoan hỷ; dù có thể thị hiện thần lực của chư Phật, mà chẳng chán bỏ thân Bồ-tát; dù hiện nhập đại Niết-bàn, mà thị hiện thọ sinh nơi tất cả xứ, có thể thật hành pháp quyền thật song hành như vậy là nghiệp Phật.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười nghiệp Phật này, thì được nghiệp rộng lớn vô thượng vô sư, chẳng do người dạy.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười nghiệp kiêu mạn:

1. Đối với Sư, Tăng, Cha, Mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn trụ nơi chánh đạo hoặc hướng chánh đạo, là những phước điền đáng tôn trọng, mà chẳng cung kính là nghiệp kiêu mạn.

2. Hoặc có Pháp sư được pháp tối thắng, hành theo Đại thừa, biết đạo xuất yếu, đắc Đà-la-ni, diễn nói pháp rộng lớn trong Khế kinh không ngừng nghỉ, nhưng đối với bậc ấy phát khởi tâm cao mạn và đối với pháp của bậc ấy giảng nói chẳng có tâm cung kính là nghiệp kiêu mạn.

3. Ở trong chúng hội nghe thuyết pháp diệu chẳng chịu khen ngợi giúp cho người khác tin thọ là nghiệp kiêu mạn.

4. Ưu sinh tâm quá mạn, tự cao lãn người, chẳng thấy mình lỗi, chẳng biết mình dở là nghiệp kiêu mạn.

5. Ưu sinh tâm quá quá mạn, thấy người có đức, đáng khen ngợi mà không khen ngợi, thấy người khác khen ngợi không sinh hoan hỷ là nghiệp kiêu mạn.

6. Thấy có Pháp sư vì người thuyết pháp, biết là pháp, là luật, là chân thật, là lời Phật, mà vì ghét người nên cũng ghét pháp, tự mình hủy báng cũng bảo người hủy báng là nghiệp kiêu mạn.

7. Tự cầu tòa cao, tự xưng Pháp sư, cho là đáng thọ người cung cấp, chẳng nên chấp sự, thấy bậc tôn túc tu hành lâu, chẳng chịu đứng dậy tiếp rước, chẳng chịu hầu hạ là nghiệp kiêu mạn.

8. Thấy người có đức thì nhíu mày chẳng vui, nói lời thô lỗ, tìm tòi lỗi lầm của bậc ấy là nghiệp kiêu mạn.

9. Thấy có người thông tuệ hiểu biết chánh pháp, chẳng chịu gần gũi cung kính cúng dường, chẳng chịu hỏi han gì là thiện, gì là bất thiện, những gì nên làm, những gì chẳng nên làm, làm những công hạnh gì mà được lợi ích an lạc mãi mãi. Là kẻ ngu si cố chấp, chìm trong ngã mạn, không bao giờ thấy được đạo xuất yếu là nghiệp kiêu mạn.

10. Lại có chúng sinh tâm kiêu mạn che đậy, chư Phật xuất thế chẳng có thể thân cận cung kính cúng dường, thiện căn mới chẳng sinh, thiện căn cũ tiêu mất, chẳng nên nói lại nói, chẳng nên cãi lại cãi. Đời vị lai tất phải bị đọa nơi hầm sâu hiểm nạn trong trăm ngàn kiếp còn chẳng gặp Phật, huống là được nghe pháp. Chỉ do từ trước đã từng phát tâm Bồ-đề nên cuối cùng tự tỉnh ngộ. Đây là nghiệp kiêu mạn.

Nếu chư Bồ-tát lìa mười nghiệp kiêu mạn này thì được mười nghiệp trí.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đây là mười nghiệp trí:

1. Tin hiểu nghiệp báo, chẳng hoại nhân quả là nghiệp trí.
2. Chẳng bỏ tâm Bồ-đề, thường niệm chư Phật là nghiệp trí.
3. Gần Thiện tri thức cung kính cúng dường hết tâm tôn trọng, không bao giờ chán nản biếng lười là nghiệp trí.
4. Thích pháp thích nghĩa không nhằm chán, xa lìa niệm tà, siêng tu niệm chánh là nghiệp trí.
5. Đối với tất cả chúng sinh, lìa ngã mạn, đối với chư Bồ-tát tưởng như Phật, mến trọng chánh pháp như quý thân mình, tôn thờ Như Lai như hộ mạng mình, đối với người tu hành tưởng là Phật là nghiệp trí.
6. Nghiệp thân, khẩu và ý không có sự bất thiện, ca ngợi bậc Hiền Thánh, tùy thuận Bồ-đề là nghiệp trí.
7. Chẳng hoại duyên khởi, lìa những tà kiến, phá si ám được sáng suốt, chiếu rõ tất cả pháp là nghiệp trí.
8. Mười môn hồi hướng, tùy thuận tu hành, đối với các môn Ba-la-mật tưởng là từ mẫu, đối với phương tiện thiện xảo tưởng là từ phụ, dùng tâm thanh tịnh sâu xa vào nhà Bồ-đề là nghiệp trí.
9. Thí, giới, đa văn, chỉ, quán, phước và tuệ, tất cả pháp trợ đạo như vậy thường siêng chứa nhóm không nhằm chán mỗi một là nghiệp trí.
10. Nếu có một nghiệp được Đức Phật khen ngợi, có thể phá chúng ma trừ phiền não tranh chấp, có thể xa lìa tất cả chướng ngại che ngăn buộc trói, có thể giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh, có thể tùy thuận trí tuệ thâm giữ chánh pháp, có thể làm nghiêm tịnh cõi Phật, có thể phát khởi thông tuệ, thì đều chuyên cần tu tập không thoái thất, lười biếng là nghiệp trí.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười nghiệp trí này thì được tất cả nghiệp đại trí vô thượng, phương tiện thiện xảo của Đức Như Lai.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều bị ma thâm giữ:

1. Tâm lười biếng, bị ma thâm giữ.
2. Chí nguyện thấp kém, bị ma thâm giữ.
3. Tu hành chút ít cho là đủ, bị ma thâm giữ.
4. Lãnh thọ một hạnh, từ chối những hạnh khác, bị ma thâm giữ.
5. Chẳng phát đại nguyện, bị ma thâm giữ.
6. Thích ở chốn tịch diệt dứt trừ phiền não, bị ma thâm giữ.
7. Dứt hẳn sinh tử, bị ma thâm giữ.
8. Bỏ hạnh Bồ-tát, bị ma thâm giữ.
9. Chẳng giáo hóa chúng sinh, bị ma thâm giữ.
10. Nghi ngờ hủy báng chánh pháp, bị ma thâm giữ.

Nếu chư Bồ-tát rời bỏ được mười điều bị ma thâm giữ này thì được mười điều được chư Phật thâm giữ.

Đây là mười điều được Phật thâm giữ:

1. Khởi đầu có thể phát tâm Bồ-đề, được Phật thâm giữ.
2. Trong nhiều đời gìn giữ tâm Bồ-đề không để quên mất, được Phật thâm giữ.
3. Biết rõ việc ma đều có thể xa lìa, được Phật thâm giữ.
4. Nghe các môn Ba-la-mật, tu hành đúng pháp, được Phật thâm giữ.
5. Biết khổ sinh tử mà chẳng nhằm chán, được Phật thâm giữ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

6. Quán pháp sâu xa, được vô lượng quả, được Phật thân giữ.

7. Vì chúng sinh điên nói pháp Nhị thừa mà chẳng chứng lấy quả giải thoát của Nhị thừa, được Phật thân giữ.

8. Thích quán pháp vô vi mà chẳng trụ trong đó, đối với hữu vi và vô vi không tưởng là hai, được Phật thân giữ.

9. Đến chỗ vô sinh mà hiện thọ sinh, được Phật thân giữ.

10. Dù chứng được trí Nhất thiết mà khởi hạnh Bồ-tát chẳng dứt giống Bồ-đề, được Phật thân giữ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười điều này thì được sức thân giữ vô thượng của chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát có mười điều được pháp thân giữ:

1. Biết tất cả hành là vô thường, được pháp thân giữ.

2. Biết tất cả hành là khổ, được pháp thân giữ.

3. Biết tất cả hành là vô ngã, được pháp thân giữ.

4. Biết tất cả pháp Niết-bàn tịch diệt, được pháp thân giữ.

5. Biết tất cả pháp theo duyên mà phát khởi, không có duyên thì không khởi, được pháp thân giữ.

6. Biết vì do tư duy chẳng chánh nên sinh khởi vô minh, vì do có vô minh khởi nên cho đến có lão tử phát khởi, vì tư duy chẳng chánh diệt nên vô minh diệt, vì vô minh diệt nên cho đến lão tử diệt, được pháp thân giữ.

7. Biết ba môn giải thoát xuất sinh thừa Thanh văn, chứng pháp không tranh xuất sinh thừa Độc giác, được pháp thân giữ.

8. Biết pháp sáu Ba-la-mật, pháp bốn Nhiếp xuất sinh Đại thừa, được pháp thân giữ.

9. Biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sinh, tất cả đời là cảnh giới của trí Phật, được pháp thân giữ.

10. Biết dứt tất cả niệm, bỏ tất cả chấp quả, rời đời trước đời sau, tùy thuận Niết-bàn, được pháp thân giữ.

Nếu chư Bồ-tát an trụ trong mười điều được pháp thân giữ này thời được pháp thân giữ vô thượng của tất cả chư Phật.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất có mười công việc:

Vì chư Thiên tử nơi cõi Dục mà nói pháp nhằm chán xa lìa, bảo tất cả mọi thứ thọ dụng tự tại đều là vô thường, tất cả hoan lạc đều sẽ tiêu tan, khuyên chư Thiên tử phát tâm Bồ-đề. Đây là công việc thứ nhất.

Vì chư Thiên cõi Sắc mà nói sự nhập xuất các thiên, Tam-muội giải thoát. Nếu ở trong đây sinh tâm ái chấp, thì nhân nơi ái lại phát khởi thân kiến, tà kiến, vô minh, vì họ giảng nói trí tuệ như thật. Nếu họ đối với những pháp sắc phi sắc, phát khởi tưởng điên đảo cho là thanh tịnh, thì vì họ giảng nói bất tịnh đều là vô thường, khuyên họ phát tâm Bồ-đề. Đây là công việc thứ hai.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất nhập Tam-muội tên là Ánh sáng trang nghiêm. Thân phóng ra ánh sáng chiếu khắp đại thiên thế giới. Tùy tâm của chúng sinh mà dùng các thứ âm thanh để thuyết pháp. Chúng sinh nghe pháp xong, lòng tin thanh tịnh, sau khi chết sinh về cung trời Đâu-suất. Bồ-tát lại khuyên họ phát tâm Bồ-đề. Đây là công việc thứ ba.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất dùng mắt vô ngại thấy tất cả Bồ-tát trong khắp

cung trời Đâu-suất nơi mười phương. Chư Bồ-tát kia cũng đều thấy đây. Đã thấy nhau rồi, chư Bồ-tát cùng luận nói diệu pháp: Giáng thân, nhập thai, sơ sinh, xuất gia, đi đến đạo tràng, đủ đại trang nghiêm và lại thị hiện những công hạnh đã làm từ xưa đến nay. Do công hạnh đó mà thành đại trí này và tất cả công đức. Chẳng rời bản xứ mà có thể thị hiện những sự như vậy. Đây là công việc thứ tư.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất, chúng Bồ-tát ở tất cả cung trời Đâu-suất nơi mười phương đều vân tập đến, vây quanh cung kính. Bấy giờ, Đại Bồ-tát muốn cho chư Bồ-tát đó đều được thỏa mãn tâm nguyện sinh khởi hoan hỷ, nên tùy theo chư Bồ-tát đáng ở bậc nào, tùy theo nẻo hành hóa, chỗ đoạn, trừ chỗ tu, chỗ chứng mà diễn nói các pháp môn. Chư Bồ-tát đó nghe pháp xong đều rất hoan hỷ được điều chưa từng có, đều trở về cõi nước của mình. Đây là công việc thứ năm.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất. Bấy giờ, chủ cõi Dục, Thiên ma Ba-tuần vì muốn hủy hoại sự nghiệp của Bồ-tát nên cùng quyến thuộc đến vây quanh chỗ Bồ-tát. Lúc này, Bồ-tát vì hàng phục quân ma nên trụ nơi đạo kim cương thuộc về môn trí tuệ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật, dùng hai loại lời nói nhu hòa và thô bạo để thuyết pháp cho họ, khiến cho Ma vương Ba-tuần không hại được. Quân ma thấy oai lực tự tại của Bồ-tát nên đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đây là công việc thứ sáu.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất biết chư Thiên tử nơi cõi Dục chẳng thích nghe pháp. Bấy giờ, Bồ-tát phát ra âm thanh lớn bảo họ: Ngày nay Bồ-tát ở trong Thiên cung sẽ hiện bày sự hy hữu, nếu ai muốn được thấy thời phải mau đến. Nghe lời này xong, vô lượng trăm ngàn ức triệu Thiên tử đều vân tập đến cung Đâu-suất. Bồ-tát vì họ mà hiện những sự hy hữu. Chư Thiên tử chưa từng thấy nghe, nay được thấy nghe đều rất hoan hỷ, thích thú. Trong âm nhạc lại có tiếng bảo: “Này Chư vị! Tất cả các hành đều vô thường, tất cả các hành đều là khổ, tất cả các pháp đều vô ngã, là Niết-bàn tịch diệt”. Rồi lại bảo: “Chư vị đều phải tu hạnh Bồ-tát, đều phải viên mãn trí Nhất thiết trí”. Chư Thiên tử nghe pháp âm này xong, tất cả đều phát tâm Bồ-đề. Đây là công việc thứ bảy.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất, chẳng rời bỏ trụ xứ của mình mà đều có thể đi đến mười phương vô lượng tất cả chỗ của chư Phật, chiêm ngưỡng chư Như Lai, thân cận lễ bái cung kính nghe pháp. Bấy giờ, chư Phật muốn làm cho Bồ-tát được pháp quán đỉnh tối thượng nên vì họ giảng nói địa Bồ-tát tên là Nhất thiết thân thông, dùng một niệm tương ưng tuệ, đầy đủ tất cả công đức tối thắng nhập quả vị trí Nhất thiết trí. Đây là công việc thứ tám.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất, vì muốn cúng dường chư Phật Như Lai nên dùng đại thần lực hiện khởi những vật dụng cúng dường tên là Thù thắng khả lạc ở khắp tất cả thế giới trong cõi pháp cõi hư không để cúng dường chư Phật. Trong các thế giới ấy, vô lượng chúng sinh thấy sự cúng dường này đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đây là công việc thứ chín.

Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất xuất sinh vô lượng, vô biên pháp môn như huyễn, như ảnh cùng khắp tất cả mười phương thế giới, thị hiện những sắc, những tướng, những hình thể, những oai nghi, những hành nghiệp, những phương tiện, những ví dụ, những ngôn thuyết, tùy tâm của chúng sinh đều làm cho họ hoan hỷ. Đây là công việc thứ mười.

Nếu chư Bồ-tát thành tựu pháp ấy thì có thể sau này sinh xuống thế gian.

Chư Phật tử! Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất lúc sắp hạ sinh hiện ra mười sự:

Đại Bồ-tát lúc từ trời Đâu-suất hạ sinh, từ dưới chân phóng ra ánh sáng lớn tên là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

An lạc trang nghiêm, chiếu khắp cõi đại thiên thế giới, tất cả đường ác, những chúng sinh hoạn nạn được tiếp xúc ánh sáng này thì đều khỏi khổ đều được an lạc. Được an lạc rồi thì biết sắp có bậc đại nhân kỳ đặc xuất hiện thế gian. Đây là sự thị hiện thứ nhất.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp hạ sinh, từ trong tướng bạch hào giữa chạng mày phóng ra ánh sáng lớn tên là Giác ngộ, chiếu khắp đại thiên thế giới, soi đến thân của Bồ-tát đồng hành với mình từ đời trước, chư Bồ-tát đó được ánh sáng chiếu đến, biết Đại Bồ-tát sắp giáng thân, liền đem vô lượng vật cúng dường đến chỗ Đại Bồ-tát để cúng dường. Đây là sự thị hiện thứ hai.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp hạ sinh, từ trong bàn tay phải phóng ra ánh sáng lớn tên là Thanh tịnh cảnh giới, đều có thể làm trang nghiêm thanh tịnh tất cả đại thiên thế giới. Ở đây nếu có hàng Bích-chi-phật chứng được vô lậu, thấy biết ánh sáng này thì liền xả thọ mạng. Nếu những vị không hay biết thì do oai lực của ánh sáng đều dời họ đến trong những thế giới phương khác. Tất cả những ma và các ngoại đạo, hàng chúng sinh có kiến chấp đều cũng dời đến thế giới phương khác, chỉ trừ những chúng sinh đáng được hóa độ do thần lực của Phật thân giữ. Đây là sự thị hiện thứ ba.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thân, từ đầu gối phóng ra ánh sáng lớn tên là Thanh tịnh trang nghiêm, chiếu khắp cung điện của chư Thiên, dưới chiếu đến trời Hộ thế (Tứ Thiên vương) trên chiếu suốt tới cõi trời Tịnh cư. Chư Thiên trong tất cả cõi trời đều biết Đại Bồ-tát ở cung trời Đâu-suất sắp hạ sinh, tất cả đồng có tâm luyến mộ buồn than lo rầu, cùng nhau đem những tràng hoa, y phục, hương bột, hương xoa, phướn lọng, kỹ nhạc đến chỗ Bồ-tát, cung kính cúng dường, theo Bồ-tát hạ sinh cho đến lúc nhập Niết-bàn. Đây là sự thị hiện thứ tư.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thân, từ tạng tâm kim cang trang nghiêm nơi tướng chữ “vạn” phóng ra ánh sáng lớn tên là Vô năng thắng tràng, chiếu đến thân Kim cang lực sĩ khắp tất cả mười phương thế giới. Bảy giờ, có trăm ức Kim cang lực sĩ đều vân tập theo hầu hạ Đại Bồ-tát từ lúc hạ sinh cho đến lúc nhập Niết-bàn. Đây là sự thị hiện thứ năm.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thân, từ tất cả lỗ chân lông trên thân phóng ra ánh sáng lớn tên là Phân biệt chúng sinh, chiếu khắp đại thiên thế giới, chạm đến thân của tất cả Bồ-tát, lại chạm đến tất cả chư Thiên và người đời. Chư Bồ-tát đồng nghĩ ta phải ở lại đây để cúng dường Đức Như Lai giáo hóa chúng sinh. Đây là sự thị hiện thứ sáu.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thân, từ trong điện Đại ma-ni bảo tạng phóng ra ánh sáng lớn tên là Thiện trụ quán sát, chiếu tới chỗ vương cung mà Bồ-tát này sẽ thác sinh. Ánh sáng ấy đã chiếu xong, những Bồ-tát khác đều theo dõi xuống cõi Diêm-phù-đề, hoặc ở nơi nhà, hoặc ở xóm làng, hoặc ở thành ấp mà hiện thọ sinh, vì muốn giáo hóa các chúng sinh. Đây là sự thị hiện thứ bảy.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thân, từ cung điện cõi trời và trong những thứ trang nghiêm nơi lầu gác lớn, phóng ra ánh sáng lớn tên là Nhất thiết cung điện thanh tịnh trang nghiêm, chiếu đến bụng của người mẹ và Bồ-tát sẽ thọ sinh. Ánh sáng chiếu xong, làm cho Thánh mẫu an ổn vui vẻ, thành tựu đầy đủ tất cả công đức. Trong bụng Thánh mẫu tự nhiên có lầu gác rộng lớn, trang nghiêm với châu báu đại ma-ni, nơi đây sẽ là chỗ ở của thân Đại Bồ-tát. Đây là sự thị hiện thứ tám.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thân, từ dưới hai chân phóng ra ánh sáng lớn tên là Thiện trụ. Nếu chư Thiên tử và các Phạm thiên sắp lâm chung, được ánh sáng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

này chạm đến thân đều được sống thêm và họ cúng dường Đại Bồ-tát từ lúc mới hạ sinh cho đến nhập Niết-bàn. Đây là sự thị hiện thứ chín.

Đại Bồ-tát ở trời Đâu-suất lúc sắp giáng thân, từ trong tùy hình hảo phóng ra ánh sáng lớn tên là Nhật nguyệt trang nghiêm, thị hiện những hành nghiệp của Bồ-tát. Bảy giờ, người và trời hoặc thấy Bồ-tát ở cung Đâu-suất, hoặc thấy nhập thai, hoặc thấy sơ sinh, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy thành đạo, hoặc thấy hàng phục ma, hoặc thấy chuyển pháp luân, hoặc thấy nhập Niết-bàn. Đây là sự thị hiện thứ mười.

Đại Bồ-tát, nơi thân, nơi tòa, nơi cung điện, trong lầu gác, phóng ra trăm vạn vô số ánh sáng như vậy đều hiển hiện những hành nghiệp của Đại Bồ-tát. Thị hiện hành nghiệp này rồi, vì đầy đủ tất cả pháp công đức nên từ cung trời Đâu-suất sinh xuống nhân gian.

